

PHÒNG HỌC CAO HỌC KÌ I NĂM HỌC 2025-2026

STT	LỚP	MÔN	SỐ HV	BẮT ĐẦU	KẾT THÚC	PHÒNG HỌC
79	Quản lý XD NC 32.1	Chuyên đề nghiên cứu, DA nghiên cứu	1	05/09/2025	10/11/2025	101a.A2
80	Quản lý XD NC 32.1	Đồ án định giá XD	12	05/09/2025	10/11/2025	-
81	Quản lý XD UD 32.1	Đồ án định giá XD	12	05/09/2025	10/11/2025	-
82	Quản lý XD 32.2 NC	Đồ án thanh, quyết toán HĐXD	30	05/09/2025	05/11/2025	-
83	Quản lý XD 32.2 UD	Đồ án thanh, quyết toán HĐXD	30	05/09/2025	05/11/2025	-
84	Quản lý XD 33.1 UD	Đồ án thanh, quyết toán HĐXD	30	05/09/2025	05/11/2025	-
85	Quản lý XD UD 32.1	Đồ án ứng dụng	11	05/09/2025	10/11/2025	-
86	Quản lý XD 32.2 NC	Lập dự án ĐTXD	30	05/09/2025	09/09/2025	102A2
87	Quản lý XD 32.2 UD	Lập dự án ĐTXD	30	05/09/2025	09/09/2025	102A2
88	Quản lý XD 33.1 UD	Lập dự án ĐTXD	30	05/09/2025	09/09/2025	102A2
89	KTXDCTGT 32.2 NC	Thiết kế đường đô thị	10	05/09/2025	09/09/2025	201A.A2
90	KTXDCTGT 33.1 UD	Thiết kế đường đô thị	10	05/09/2025	09/09/2025	201A.A2
91	KTXDCTGT 32.2 UD	Thiết kế đường đô thị	10	05/09/2025	09/09/2025	201A.A2
92	Công nghệ thông tin 32.2 NC	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	12	05/09/2025	09/09/2025	201B.A2
93	Công nghệ thông tin 32.2 UD	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	12	05/09/2025	09/09/2025	201B.A2
94	Công nghệ thông tin 33.1 UD	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	12	05/09/2025	09/09/2025	201B.A2
95	Kỹ thuật ĐK & TĐH 32.2 NC	Học máy	17	06/09/2025	08/09/2025	103A2
96	Kỹ thuật ĐK & TĐH 32.2 UD	Học máy	17	06/09/2025	08/09/2025	103A2
97	Kỹ thuật viễn thông 32.2 UD	Học máy	17	06/09/2025	08/09/2025	103A2
98	Kỹ thuật ĐK & TĐH 33.1 NC	Học máy	17	06/09/2025	08/09/2025	103A2
99	Kỹ thuật điện tử 33.1 NC	Học máy	17	06/09/2025	08/09/2025	103A2
100	Kỹ thuật viễn thông 33.1 UD	Học máy	17	06/09/2025	08/09/2025	103A2

STT	LỚP	MÔN	SỐ HV	BẮT ĐẦU	KẾT THÚC	PHÒNG HỌC
101	Quản trị KD 32.2 UD	QTCL trong môi trường hội nhập	18	08/09/2025	09/09/2025	101A2
102	Quản trị KD 33.1 UD	QTCL trong môi trường hội nhập	18	08/09/2025	09/09/2025	101A2
103	Quản lý XD UD 32.1	Thực tập	11	08/09/2025	30/09/2025	-
104	Kỹ thuật ĐK & TĐH 32.2 NC	Điều khiển thích nghi & bền vững	12	09/09/2025	12/09/2025	103A2
105	Kỹ thuật ĐK & TĐH 32.2 UD	Điều khiển thích nghi & bền vững	12	09/09/2025	12/09/2025	103A2
106	Kỹ thuật ĐK & TĐH 33.1 NC	Điều khiển thích nghi & bền vững	12	09/09/2025	12/09/2025	103A2
107	Công nghệ thông tin 32.2 NC	Chuyên đề CNTT	12	10/09/2025	11/09/2025	201B.A2
108	Công nghệ thông tin 32.2 UD	Chuyên đề CNTT	12	10/09/2025	11/09/2025	201B.A2
109	Công nghệ thông tin 33.1 UD	Chuyên đề CNTT	12	10/09/2025	11/09/2025	201B.A2
110	Quản lý XD 32.2 NC	Kế toán ĐTXD	30	10/09/2025	13/09/2025	102A2
111	Quản lý XD 32.2 UD	Kế toán ĐTXD	30	10/09/2025	13/09/2025	102A2
112	Quản lý XD 33.1 UD	Kế toán ĐTXD	30	10/09/2025	13/09/2025	102A2
113	KTXDCTGT 32.2 NC	Khảo sát thiết kế đường ô tô	10	10/09/2025	13/09/2025	201A.A2
114	KTXDCTGT 33.1 UD	Khảo sát thiết kế đường ô tô	10	10/09/2025	13/09/2025	201A.A2
115	KTXDCTGT 32.2 UD	Khảo sát thiết kế đường ô tô	10	10/09/2025	13/09/2025	201A.A2
116	Quản trị KD 32.2 UD	QT rủi ro trong DN	18	10/09/2025	16/09/2025	101A2
117	Quản trị KD 33.1 UD	QT rủi ro trong DN	18	10/09/2025	16/09/2025	101A2
118	Công nghệ thông tin 32.2 NC	Hệ cơ sở tri thức	12	12/09/2025	13/09/2025	201B.A2
119	Công nghệ thông tin 32.2 UD	Hệ cơ sở tri thức	12	12/09/2025	13/09/2025	201B.A2
120	Công nghệ thông tin 33.1 UD	Hệ cơ sở tri thức	12	12/09/2025	13/09/2025	201B.A2
121	Kỹ thuật ĐK & TĐH 32.2 NC	Học máy	17	13/09/2025	16/09/2025	103A2
122	Kỹ thuật ĐK & TĐH 32.2 UD	Học máy	17	13/09/2025	16/09/2025	103A2
123	Kỹ thuật viễn thông 32.2 UD	Học máy	17	13/09/2025	16/09/2025	103A2
124	Kỹ thuật ĐK & TĐH 33.1 NC	Học máy	17	13/09/2025	16/09/2025	103A2

STT	LỚP	MÔN	SỐ HV	BẮT ĐẦU	KẾT THÚC	PHÒNG HỌC
125	Kỹ thuật điện tử 33.1 NC	Học máy	17	13/09/2025	16/09/2025	103A2
126	Kỹ thuật viễn thông 33.1 UD	Học máy	17	13/09/2025	16/09/2025	103A2
127	KTXDCTGT 32.2 NC	Khai thác & bảo trì đường ô tô	10	15/09/2025	18/09/2025	201A.A2
128	KTXDCTGT 33.1 UD	Khai thác & bảo trì đường ô tô	10	15/09/2025	18/09/2025	201A.A2
129	KTXDCTGT 32.2 UD	Khai thác & bảo trì đường ô tô	10	15/09/2025	18/09/2025	201A.A2
130	Quản lý XD 32.2 NC	Thanh quyết toán HĐXD chuyên sâu	30	15/09/2025	16/09/2025	102A2
131	Quản lý XD 32.2 UD	Thanh quyết toán HĐXD chuyên sâu	30	15/09/2025	16/09/2025	102A2
132	Quản lý XD 33.1 UD	Thanh quyết toán HĐXD chuyên sâu	30	15/09/2025	16/09/2025	102A2
133	Công nghệ thông tin 32.2 NC	Xử lý ảnh nc	12	15/09/2025	16/09/2025	201B.A2
134	Công nghệ thông tin 32.2 UD	Xử lý ảnh nc	12	15/09/2025	16/09/2025	201B.A2
135	Công nghệ thông tin 33.1 UD	Xử lý ảnh nc	12	15/09/2025	16/09/2025	201B.A2
136	Công nghệ thông tin 32.2 NC	An toàn & bảo mật mạng	12	17/09/2025	18/09/2025	201B.A2
137	Công nghệ thông tin 32.2 UD	An toàn & bảo mật mạng	12	17/09/2025	18/09/2025	201B.A2
138	Công nghệ thông tin 33.1 UD	An toàn & bảo mật mạng	12	17/09/2025	18/09/2025	201B.A2
139	Quản trị KD 32.2 UD	Kinh tế cho nhà QT	18	17/09/2025	23/09/2025	101A2
140	Quản trị KD 33.1 UD	Kinh tế cho nhà QT	18	17/09/2025	23/09/2025	101A2
141	Quản lý XD 32.2 NC	PT hoạt động kinh tế doanh nghiệp XD	30	17/09/2025	18/09/2025	102A2
142	Quản lý XD 32.2 UD	PT hoạt động kinh tế doanh nghiệp XD	30	17/09/2025	18/09/2025	102A2
143	Quản lý XD 33.1 UD	PT hoạt động kinh tế doanh nghiệp XD	30	17/09/2025	18/09/2025	102A2
144	Kỹ thuật ĐK & TĐH 32.2 NC	Xe tự hành & robot di động	10	17/09/2025	23/09/2025	103A2
145	Kỹ thuật ĐK & TĐH 32.2 UD	Xe tự hành & robot di động	10	17/09/2025	23/09/2025	103A2
146	Kỹ thuật ĐK & TĐH 33.1 NC	Xe tự hành & robot di động	10	17/09/2025	23/09/2025	103A2
147	KTXDCTGT 32.2 NC	An toàn giao thông	10	19/09/2025	23/09/2025	201A.A2
148	KTXDCTGT 33.1 UD	An toàn giao thông	10	19/09/2025	23/09/2025	201A.A2

STT	LỚP	MÔN	SỐ HV	BẮT ĐẦU	KẾT THÚC	PHÒNG HỌC
149	KTXDCTGT 32.2 UD	An toàn giao thông	10	19/09/2025	23/09/2025	201A.A2
150	Quản lý XD 32.2 NC	Kế toán ĐTXD	30	19/09/2025	20/09/2025	102A2
151	Quản lý XD 32.2 UD	Kế toán ĐTXD	30	19/09/2025	20/09/2025	102A2
152	Quản lý XD 33.1 UD	Kế toán ĐTXD	30	19/09/2025	20/09/2025	102A2
153	Công nghệ thông tin 32.2 NC	Tính toán đám mây	12	19/09/2025	20/09/2025	201B.A2
154	Công nghệ thông tin 32.2 UD	Tính toán đám mây	12	19/09/2025	20/09/2025	201B.A2
155	Công nghệ thông tin 33.1 UD	Tính toán đám mây	12	19/09/2025	20/09/2025	201B.A2
156	Quản lý XD 32.2 NC	Thanh quyết toán HĐXD chuyên sâu	30	22/09/2025	24/09/2025	102A2
157	Quản lý XD 32.2 UD	Thanh quyết toán HĐXD chuyên sâu	30	22/09/2025	24/09/2025	102A2
158	Quản lý XD 33.1 UD	Thanh quyết toán HĐXD chuyên sâu	30	22/09/2025	24/09/2025	102A2
159	Công nghệ thông tin 32.2 NC	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	12	22/09/2025	23/09/2025	201B.A2
160	Công nghệ thông tin 32.2 UD	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	12	22/09/2025	23/09/2025	201B.A2
161	Công nghệ thông tin 33.1 UD	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	12	22/09/2025	23/09/2025	201B.A2
162	Công nghệ thông tin 32.2 NC	Chuyên đề CNTT	12	24/09/2025	27/09/2025	201B.A2
163	Công nghệ thông tin 32.2 UD	Chuyên đề CNTT	12	24/09/2025	27/09/2025	201B.A2
164	Công nghệ thông tin 33.1 UD	Chuyên đề CNTT	12	24/09/2025	27/09/2025	201B.A2
165	Kỹ thuật ĐK & TĐH 32.2 NC	Điều khiển thích nghi & bền vững	10	24/09/2025	25/09/2025	103A2
166	Kỹ thuật ĐK & TĐH 32.2 UD	Điều khiển thích nghi & bền vững	10	24/09/2025	25/09/2025	103A2
167	Kỹ thuật ĐK & TĐH 33.1 NC	Điều khiển thích nghi & bền vững	10	24/09/2025	25/09/2025	103A2
168	Quản trị KD 32.2 UD	QT chiến lược KD	18	24/09/2025	30/09/2025	101A2
169	Quản trị KD 33.1 UD	QT chiến lược KD	18	24/09/2025	30/09/2025	101A2
170	KTXDCTGT 32.2 NC	Xây dựng mặt đường	10	24/09/2025	27/09/2025	201A.A2
171	KTXDCTGT 33.1 UD	Xây dựng mặt đường	10	24/09/2025	27/09/2025	201A.A2
172	KTXDCTGT 32.2 UD	Xây dựng mặt đường	10	24/09/2025	27/09/2025	201A.A2

STT	LỚP	MÔN	SỐ HV	BẮT ĐẦU	KẾT THÚC	PHÒNG HỌC
173	Quản lý XD 32.2 NC	QL môi trường & chuỗi cung ứng trong XD	30	25/09/2025	27/09/2025	102A2
174	Quản lý XD 32.2 UD	QL môi trường & chuỗi cung ứng trong XD	30	25/09/2025	27/09/2025	102A2
175	Quản lý XD 33.1 UD	QL môi trường & chuỗi cung ứng trong XD	30	25/09/2025	27/09/2025	102A2
176	Kỹ thuật ĐK & TĐH 32.2 NC	Robot bày đàn	10	26/09/2025	29/09/2025	103A2
177	Kỹ thuật ĐK & TĐH 32.2 UD	Robot bày đàn	10	26/09/2025	29/09/2025	103A2
178	Kỹ thuật ĐK & TĐH 33.1 NC	Robot bày đàn	10	26/09/2025	29/09/2025	103A2
179	Công nghệ thông tin 32.2 NC	An toàn & bảo mật mạng	12	29/09/2025	01/10/2025	201B.A2
180	Công nghệ thông tin 32.2 UD	An toàn & bảo mật mạng	12	29/09/2025	01/10/2025	201B.A2
181	Công nghệ thông tin 33.1 UD	An toàn & bảo mật mạng	12	29/09/2025	01/10/2025	201B.A2
182	KTXDCTGT 32.2 NC	Kỹ thuật giao thông	10	29/09/2025	02/10/2025	201A.A2
183	KTXDCTGT 33.1 UD	Kỹ thuật giao thông	10	29/09/2025	02/10/2025	201A.A2
184	KTXDCTGT 32.2 UD	Kỹ thuật giao thông	10	29/09/2025	02/10/2025	201A.A2
185	Quản lý XD 32.2 NC	QL chất lượng & an toàn trong XD	30	29/09/2025	01/10/2025	102A2
186	Quản lý XD 32.2 UD	QL chất lượng & an toàn trong XD	30	29/09/2025	01/10/2025	102A2
187	Quản lý XD 33.1 UD	QL chất lượng & an toàn trong XD	30	29/09/2025	01/10/2025	102A2
188	Kỹ thuật ĐK & TĐH 32.2 NC	Thị giác máy trong CN & GT	10	30/09/2025	02/10/2025	103A2
189	Kỹ thuật ĐK & TĐH 32.2 UD	Thị giác máy trong CN & GT	10	30/09/2025	02/10/2025	103A2
190	Kỹ thuật ĐK & TĐH 33.1 NC	Thị giác máy trong CN & GT	10	30/09/2025	02/10/2025	103A2